TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 247/2026/HS-ST Ngày: 22/05/2026	*Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2026*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Nghĩa Hải;

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trần Hải Minh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Chí A - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn đối vụ án hình sự thụ lý số 262/2026/TLST-HS ngày 13/05/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2026/QĐXXST-HS ngày 14/05/2026 đối với bị cáo:

ĐỖ THỊ TẤM (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 07/10/1996; Giới tính: Nữ.

Nơi thường trú: Thôn L, xã Q, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Không cố định.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Chính quyền, đoàn thể: Không; bố đẻ Đỗ Viết T, sinh năm: 1965 và mẹ đẻ Nguyễn Thị V, sinh năm: 1967; Họ và tên em: Đỗ Viết C, sinh năm: 1998; Tiền án, tiền sự: Không; D chỉ bản số 291 ngày 20/4/2026 do PTTG Đống Đa lập.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/04/2026, tạm giam từ ngày 20/4/2026. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H. Có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Chị Đào Thị Bích T1, sinh năm 1972; Nơi cư trú: P C3 tập thể B, phường Đ, thành phố Hà Nội.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công ăn việc làm ổn định nên Đỗ Thị T2 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 14/4/2026, T2 đi xe buýt từ khu vực hồ H đến khu vực phố N, khi đến quán "Chè bưởi trôi tàu" tại địa chỉ P7 C tập thể B, phường Đ, thành phố Hà Nội, T2 thấy bên trong quán không có người nên đi vào trong và phát hiện trên ghế sofa sát tường nhà vệ sinh có đặt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22+ và 01 túi đeo chéo màu đen. Lợi dụng thời điểm không có ai quản lý, T2 đã lén lút dùng tay cầm chiếc điện thoại và túi đeo chéo rồi bỏ đi ra ngoài. Tuy nhiên, khi vừa đi ra đến cửa, T2 bị chị Đào Thị Bích T1 (Sinh năm: 1972; Nơi cư trú: P C3 tập thể B, phường Đ, thành phố Hà Nội; là chủ quán) phát hiện, giữ lại và trình báo Cơ quan Công an. Sau đó, Công an phường Đ đã đến và đưa Đỗ Thị T2 về trụ sở để làm việc.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Đỗ Thị T2: 01 túi đeo chéo màu đen kích thước khoảng (21x12)cm và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 20/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân phường Đ kết luận:

"Giá trị của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy S22+ màu đen, đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 04/2026 có giá: 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Giá trị của 01 túi đeo chéo màu đen, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 04/2026 có giá: 130.000 đồng (Một trăm ba mươi nghìn đồng)."

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Thị T2 khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của T2 phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác của vụ án.

Quá trình điều tra, xác định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy S22+ màu đen và chiếc túi đeo chéo màu đen là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Đào Thị Bích T1. Ngày 24/4/2026, Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả lại chiếc điện thoại và chiếc túi đeo chéo cho chị T1 theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKSKV2 ngày 11/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội đã truy tố Đỗ Thị T2 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T2 4 (bốn) tháng đến 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/04/2026.

Về hình phạt bổ sụng: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Bị cáo Đỗ Thị T2 có lai lịch, nơi cư trú và bị bắt quả tang về hành vi trộm cắp tài sản, sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng, tội phạm đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng nên việc các cơ quan tiến hành áp dụng thủ tục rút gọn trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử theo quy định tại Điều 456, 457 Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của bị hại, với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 14/4/2026, T2 đi xe buýt từ khu vực hồ H đến khu vực phố N, khi đến quán "Chè bưởi trôi tàu" tại địa chỉ P7 C tập thể B, phường Đ, thành phố Hà Nội, T2 thấy bên trong quán không có người nên đi vào trong và phát hiện trên ghế sofa sát tường nhà vệ sinh có đặt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22+ và 01 túi đeo chéo màu đen. Lợi dụng thời điểm không có ai quản lý, T2 đã lén lút dùng tay cầm chiếc điện thoại và túi đeo chéo rồi bỏ đi ra ngoài.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 20/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân phường Đ kết luận:

"Giá trị của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy S22+ màu đen, đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 04/2026 có giá: 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng)"

Giá trị của 01 túi đeo chéo màu đen, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 04/2026 có giá: 130.000 đồng (Một trăm ba mươi nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của Đỗ Thị T2 đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát khu vực 2 - Hà Nội là đúng người, đúng tội và không oan.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện vì mục đích tư lợi. Vì vậy, đối với bị cáo cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh để đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo và làm bài học ngăn ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Đỗ Thị T2 có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Lần phạm tội này là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Theo lời khai của ông Đỗ Viết T – Bố đẻ bị cáo xác định bị cáo ở thôn L, xã Q, thành phố Hà Nội nhưng thường bỏ nhà đi lang thang, không có nơi ở nhất định và việc bị cáo đi đâu làm gì gia đình cũng không biết nên không đủ điều kiện áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo. HĐXX áp dụng mức hình phạt tù thấp nhất đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Tòa án không xem xét xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22+ và 01 túi đeo chéo màu đen đã được Cơ quan điều tra trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đào Thị Bích T1 nên Tòa án không xem xét xử lý

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Đỗ Thị T2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T2 **3 (ba) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 14/04/2026.

2- Về hình phạt bổ sung: không.

3- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đỗ Thị T2 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- Về trách nhiệm dân sự: Không

5- Về xử lý vật chứng: Không

6- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

<u>Nơi nhận</u>:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKS ND khu vực 2 - Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Nghĩa Hải